

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày: 15 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Thanh Chiều.

Bà Phan Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương Út H (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 01-01-1974 tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn N (chết) và bà Trần Thị T; anh chị em ruột: 04 người (bị cáo nhỏ nhất); Vợ tên Nguyễn Thị H1, có 02 người con (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1992); Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị khởi tố ngày 27/3/2024 và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27/3/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Chị Trần Thị Thanh K, sinh năm 1999. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng

- Người làm chứng:

1/ Bà Văn Thị Ngọc H2, sinh năm: 1987. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp N, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Bà Lê Thị P, sinh năm: 1974. (*Có mặt*)

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

3/ Bà Trần Thị T, sinh năm: 1940. (*Có mặt*)

Nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 12/3/2024, bị cáo Dương Út H, sinh ngày 01/01/1974, nơi thường trú: Ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83E1-080.71 chở bà Trần Thị T (là mẹ ruột của H) đến tiệm V thuộc ấp N, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để cầm vàng. Sau khi cầm vàng được 6.000.000 đồng, bị cáo Hoàng n lại tại ghế dành cho khách hàng để đếm lại tiền thì thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng gold của chị Trần Thị Thanh K, sinh ngày 27/8/1999, đăng ký thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (là nhân viên của tiệm V) để trên bàn cạnh ghế bị cáo ngồi nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại nêu trên, lúc này bị cáo đứng lên, dùng tay phải lấy điện thoại bỏ vào túi quần và đi ra xe chở bà Trần Thị T về nhà. Sau đó, Trần Thị Thanh K phát hiện điện thoại bị mất nên đến Công an thị trấn H trình báo sự việc. Trong quá trình điều tra, bị cáo Dương Út H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã thu giữ: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Iphone XS Max màu gold (vàng), đã qua sử dụng. Đối với vật chứng nêu trên, sau khi làm rõ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị Thanh K.

Tại Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện M kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại hiệu Iphone XS Max 64Gb, mua vào năm 2022 với giá 12.000.000 đồng.

+ Giá khảo sát tài sản cũ tương đương: 7.330.000 đồng.

+ Thành tiền: 7.330.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản được định giá là: **7.330.000 đồng (bảy triệu, ba trăm ba mươi ngàn đồng).**

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSMT ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Dương Út H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Út H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát xin rút lại 01 tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 và bổ sung thêm một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 với lý do bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng Điều 50; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án tù từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị Thanh K đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã xử lý trả lại cho Chủ sở hữu nên đề nghị không đặt ra xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt vì còn phải nuôi mẹ già bị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại chị Trần Thị Thanh K, người làm chứng bà Văn Thị Ngọc H2 đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt bị hại và người làm chứng không gây cản trở cho việc xét xử, cơ quan điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai của bị hại, người làm chứng nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, xét xử vắng mặt bị hại Trần Thị Thanh K và người làm chứng bà Văn Thị Ngọc H2.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản của bị hại chị Trần Thị Thanh K gồm 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Iphone XS Max màu gold (vàng), đã qua sử dụng vào ngày 12/3/2024 như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời

khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện M kết luận: Tổng giá trị tài sản được định giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 7.330.000 đồng (bảy triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng). Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Mặc dù bị cáo biết tài sản của người khác bị cáo không có quyền sở hữu nhưng bị cáo đã lợi dụng lúc sơ hở trong quá trình quản lý, trông coi tài sản để lén lút lấy trộm tài sản của bị hại với tổng giá trị là 7.330.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại có yêu cầu bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, nên việc truy tố đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết. Tuy nhiên, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị hại có đơn bãi nại không truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, bị cáo hiện nay đang chăm sóc mẹ già trên 86 tuổi. Bị cáo không thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. LỜI đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ chấp nhận như đã phân tích nêu trên.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Dương Út H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú về mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đã nêu trong phần nội dung là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 50; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293; Điều 299; Điều 326; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 2 Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Dương Út H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Tuyên phạt bị cáo Dương Út H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 15/8/2024. Giao bị cáo Dương Út H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3/ Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Út H phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5/ Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- VKS huyện Mỹ Tú;
- CA huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Bị cáo; Bị hại ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn

-

